NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23/2011/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2011*

THÔNG TƯ

Về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động thanh toán và các lĩnh vực khác theo Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định tại các văn bản do Ngân hàng Nhà nước ban hành để thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động thanh toán và các lĩnh vực khác như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để thực thi phương án đơn giản hóa nêu tại khoản 85 Mục III Phần A Nghị quyết 60/NQ-CP như sau:

"Điều 6. Thủ tục cấp mã BIN

1. Khi có nhu cầu được cấp mã BIN, Tổ chức phát hành thẻ nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán) 01 Đơn đề nghị cấp mã BIN theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy chế này;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước thực hiện cấp mã BIN cho tổ chức phát hành thẻ.".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế cung ứng và sử dụng séc ban hành kèm theo Quyết định số 30/2006/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để thực thi phương án đơn giản hóa nêu tại khoản 86 Mục III Phần A Nghị quyết 60/NQ-CP như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

"1. Tổ chức cung ứng séc, trước khi in séc trắng theo mẫu mới, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán) 01 bộ hồ sơ. Hồ sơ đăng ký mẫu séc trắng bao gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký mẫu séc trắng theo Phụ lục số 01.ĐGH ban hành kèm theo Thông tư này; kèm theo thiết kế kích thước, mầu sắc, các yếu tố chi tiết của tờ séc trắng;

- Bản sao được chứng thực Giấy phép hoạt động của tổ chức cung ứng séc (trường hợp đăng ký lần đầu) hoặc bản sao chụp đối với trường hợp đăng ký từ lần thứ hai trở đi.".

2. Bổ sung Phụ lục số 01.ĐGH kèm theo Thông tư này vào Quy chế cung ứng và sử dụng séc ban hành kèm theo Quyết định số 30/2006/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để thực thi phương án đơn giản hóa nêu tại khoản 87 Phần III Mục A Nghị quyết 60/NQ-CP như sau:

1. Điều chỉnh tên Điều 9:

"Điều 9. Điều kiện và thủ tục đăng ký phát hành thẻ".

2. Bổ sung khoản 4 vào Điều 9:

"4. Thủ tục đăng ký các loại thẻ ngân hàng

a) Khi phát hành các loại thẻ mới, tổ chức phát hành thẻ nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán) 01 bộ hồ sơ, đồng thời gửi qua mạng Internet bản mềm Giấy đăng ký thẻ ngân hàng. Hồ sơ đăng ký thẻ ngân hàng bao gồm:

- Giấy đăng ký các loại thẻ ngân hàng (sử dụng font chữ Unicode) (theo mẫu tại Phụ lục số 02.ĐGH kèm theo Thông tư này); và file dữ liệu điện tử phản ánh đầy đủ các yếu tố như Giấy đăng ký các loại thẻ bằng giấy (hình thức chuyển file dữ liệu bằng đĩa mềm hoặc truyền qua mạng đến địa chỉ: vuthanhtoan@sbv.gov.vn);

- Mẫu thẻ bằng hiện vật;

- Bản sao Hợp đồng liên kết với các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng và các tài liệu liên quan (nếu có), hợp đồng thỏa thuận tham gia vào các tổ chức thẻ quốc tế.

b) Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán). có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ đăng ký thẻ ngân hàng, trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn Tổ chức phát hành thẻ bổ sung hoặc làm lại.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán) có ý kiến bằng văn bản xác nhận việc đăng ký thẻ cho tổ chức phát hành thẻ.".

3. Bổ sung Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Phụ lục số 02.ĐGH kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Quy chế mở và sử dụng tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 1284/2002/QĐ-NHNN2 ngày 21 tháng 11 năm 2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để thực thi phương án đơn giản hóa nêu tại khoản 88 Phần III Mục A Nghị quyết 60/NQ-CP như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2:

" Điều 2. Đối tượng được mở tài khoản tiền gửi thanh toán

1. Ngân hàng Nhà nước mở tài khoản tiền gửi thanh toán cho Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó:

a) Ngân hàng Nhà nước (Sở giao dịch) mở tài khoản tiền gửi thanh toán cho Kho bạc Nhà nước Trung ương, Hội sở chính của tổ chức tín dụng, Trung tâm thanh toán, Chi nhánh của tổ chức tín dụng được ủy quyền thực hiện thanh toán trên Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố mở tài khoản tiền gửi thanh toán cho Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên cùng địa bàn; trường hợp mở tài khoản khác địa bàn thì phải có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.".

2. Bổ sung vào Điều 4 nội dung sau:

"5. Hồ sơ mở tài khoản tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước

Để mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu mở tài khoản nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Ngân hàng Nhà nước (Sở giao dịch) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi mở tài khoản 01 bộ hồ sơ, bao gồm các giấy tờ sau:

a) Giấy đề nghị mở tài khoản thanh toán do người đại diện theo pháp luật của Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng, Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký tên và đóng dấu, kèm bản đăng ký mẫu dấu, mẫu chữ ký (theo mẫu tại Phụ lục số 03a.ĐGH, 03b.ĐGH kèm theo Thông tư này).

b) Bản chính hoặc bản sao được chứng thực các giấy tờ chứng minh Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo quy định của pháp luật:

- Quyết định thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị (người làm chủ tài khoản) và Chứng minh nhân dân (Chứng minh thư ngoại giao, Hộ chiếu) của người làm chủ tài khoản.

- Quyết định bổ nhiệm và Chứng minh nhân dân (Chứng minh thư ngoại giao, Hộ chiếu) của Kế toán trưởng, người phụ trách kế toán hoặc người kiểm soát chứng từ giao dịch thanh toán với Ngân hàng Nhà nước.

c) Trường hợp mở tài khoản thanh toán khác địa bàn, ngoài các giấy tờ quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này, Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài còn phải gửi Ngân hàng Nhà nước bản cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước về mở, sử dụng tài khoản thanh toán; văn bản quy định phạm vi sử dụng tài khoản thanh toán khác địa bàn và các quy định khác có liên quan khi tham gia thanh toán điện tử liên ngân hàng".

3. Bổ sung Quy chế mở và sử dụng tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 1284/2002/QĐ-NHNN2 ngày 21 tháng 11 năm 2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Phụ lục số 03a.ĐGH, 03b.ĐGH kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Mục I Phần II Quy trình kỹ thuật nghiệp vụ thanh toán bù trừ điện tử liên ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 457/2003/QĐ-NHNN ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để thực thi phương án đơn giản hóa nêu tại khoản 92 Mục III Phần A Nghị quyết 60/NQ-CP như sau:

"I. Các điều kiện, tiêu chuẩn của ngân hàng thành viên tham gia thanh toán điện tử liên ngân hàng và thủ tục xin tham gia thanh toán bù trừ điện tử.

Điều 8. Điều kiện, tiêu chuẩn của ngân hàng thành viên tham gia thanh toán điện tử liên ngân hàng và thủ tục xin tham gia thanh toán bù trừ điện tử.

1. Muốn trở thành thành viên tham gia thanh toán điện tử liên Ngân hàng, các Ngân hàng phải có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn sau đây:

a) Các điều kiện phải có:

- Có quyết định thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được cấp giấy phép hoạt động dịch vụ về thanh toán.

- Đã mở tài khoản tiền gửi thanh toán tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước và thường xuyên đảm bảo khả năng thanh toán.

- Có quá trình chấp hành tốt chế độ và kỷ luật thanh toán không dùng tiền mặt, chế độ chứng từ, chế độ hạch toán kế toán.

- Có cam kết thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy chế, quy định liên quan đến thanh toán điện tử liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành, gồm:

+ Quy chế chuyển tiền điện tử.

+ Quy chế thanh toán bù trừ điện tử.

+ Quy chế về truyền tin và xử lý số liệu thông tin.

+ Quy định về lập, luân chuyển và bảo quản chứng từ.

+ Quy định về hạch toán trong các đơn vị Ngân hàng.

+ Quy định về mã Ngân hàng, về chứng từ, ngoại tệ.

+ Quy định về trả phí dịch vụ thanh toán.

b) Các tiêu chuẩn cần thiết:

- Trang thiết bị kỹ thuật đủ tiêu chuẩn để thực hiện thanh toán điện tử liên ngân hàng:

+ Đã có đủ các loại máy móc thiết bị tin học để thực hiện và xử lý được các nghiệp vụ thanh toán phát sinh do Ngân hàng thực hiện.

+ Xây dựng các phần mềm thích ứng, phù hợp để kết nối phần mềm thanh toán điện tử liên Ngân hàng, gồm phần kết nối vào mạng thanh toán điện tử liên Ngân hàng và các biện pháp bảo mật đảm bảo an toàn tài sản.

+ Có hạ tầng công nghệ thông tin theo các chuẩn mực quy định của Ngân hàng Nhà nước và đáp ứng được yêu cầu của thanh toán điện tử liên ngân hàng cũng như thanh toán nội bộ trong một ngân hàng.

- Có phát sinh các nghiệp vụ thanh toán liên ngân hàng (bao gồm thanh toán séc, chuyển tiền giữa các ngân hàng, thanh toán bù trừ…) có khối lượng giao dịch thanh toán liên ngân hàng (khác ngân hàng) tối thiểu 30 món/ngày.

- Cam kết ban hành các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- Cam kết chấp hành kỷ luật tín dụng đối với khoản thiếu hụt vốn trong thanh toán theo cơ chế thị trường (lãi suất cao hơn thị trường) khi được vay trên thị trường liên ngân hàng, vay các ngân hàng thương mại hoặc vay Ngân hàng Nhà nước.

- Có đội ngũ cán bộ có trình độ để làm tốt các nghiệp vụ kế toán, thanh toán, phải nắm vững:

+ Kế toán ngân hàng,

+ Xử lý thành thạo quy trình nghiệp vụ thanh toán,

+ Xử lý được nghiệp vụ kỹ thuật và thanh toán trên máy vi tính.

- Có đầy đủ quy trình hạch toán, luân chuyển, xử lý, bảo quản tài liệu kế toán theo đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2. Thủ tục xin tham gia thanh toán bù trừ điện tử

a) Các Ngân hàng khi có nhu cầu tham gia thanh toán bù trừ điện tử liên ngân hàng, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới trụ sở Ngân hàng Nhà nước chi nhánh cấp tỉnh nơi ngân hàng đề nghị tham gia thanh toán bù trừ điện tử mở tài

khoản (gọi là ngân hàng chủ trì) 01 Đơn xin tham gia thanh toán bù trừ điện tử (theo mẫu phụ lục số 13). Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, ngân hàng chủ trì phải giải quyết đề nghị của các ngân hàng**.**

b) Sau khi được Ngân hàng chủ trì chấp thuận bằng văn bản công nhận là Ngân hàng thành viên tham gia thanh toán bù trừ điện tử liên Ngân hàng, Giám đốc Ngân hàng thành viên phải có văn bản gửi trực tiếp tới Ngân hàng chủ trì đề nghị cấp chữ ký điện tử và mã khóa bảo mật cho các cán bộ (Giám đốc hoặc người được ủy quyền, Trưởng phòng kế toán hoặc người được ủy quyền, kế toán viên thanh toán bù trừ) tham gia vào quy trình kỹ thuật nghiệp vụ thanh toán bù trừ điện tử, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cán bộ được giới thiệu để thực hiện các phần công việc trong thanh toán bù trừ điện tử.

Mỗi cán bộ của Ngân hàng thành viên được giới thiệu tham gia vào quy trình kỹ thuật nghiệp vụ thanh toán bù trừ điện tử liên Ngân hàng, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi cán bộ sẽ được Ngân hàng chủ trì quy định chữ ký điện tử và mã khóa bảo mật (theo quy định tại Điều 9 Quy chế thanh toán bù trừ điện tử liên Ngân hàng).

c) Ngân hàng chủ trì có trách nhiệm phải thông báo danh sách các Ngân hàng thành viên mới được kết nạp tham gia thanh toán bù trừ điện tử cho các Ngân hàng thành viên có liên quan biết trước 07 ngày để chuẩn bị thực hiện giao dịch thanh toán bù trừ điện tử.

d) Các Ngân hàng thành viên được ủy quyền (theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế thanh toán bù trừ điện tử liên Ngân hàng) phải có trách nhiệm thông báo danh sách các Ngân hàng thành viên ủy quyền của Ngân hàng mình cho Ngân hàng chủ trì và các Ngân hàng thành viên khác biết để thực hiện giao dịch thanh toán bù trừ điện tử".

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2010/TT-NHNN ngày 09 tháng 11 năm 2010 quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng để thực thi phương án đơn giản hóa nêu tại khoản 90 Mục III Phần A Nghị quyết 60/NQ-CP như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3 Điều 45:

"2. Thành viên có nhu cầu tham gia dịch vụ thanh toán giá trị thấp phải gửi 01 bộ hồ sơ đến Ban điều hành, bao gồm:

- Đăng ký sử dụng dịch vụ thanh toán giá trị thấp (Mẫu số TTLNH-01);

- Văn bản của Sở Giao dịch xác nhận đã thiết lập hạn mức nợ ròng.

3. Thành viên có nhu cầu tham gia dịch vụ thanh toán Nợ phải gửi 01 bộ hồ sơ đến Ban điều hành, bao gồm:

- Đăng ký sử dụng dịch vụ thanh toán Nợ (Mẫu số TTLNH-01);

- Hợp đồng ủy quyền trước về việc thanh toán Nợ giữa các thành viên. Hợp đồng phải có các yếu tố sau:

+ Hạn mức tối đa trong ngày được thanh toán Nợ giữa các thành viên;

+ Hạn mức tối đa của một Lệnh thanh toán Nợ không cần xác nhận nợ;

+ Thời hạn hiệu lực của hợp đồng.".

2. Phụ lục 04.ĐGH đính kèm Thông tư này thay thế Mẫu số TTLNH-01 đính kèm Thông tư 23/2010/TT-NHNN ngày 09 tháng 11 năm 2010.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 23/2007/QĐ-NHNN ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để thực thi phương án đơn giản hóa nêu tại khoản 93, 94, 95 Mục III Phần A Nghị quyết 60/NQ-CP như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 để thực thi phương án đơn giản hóa nêu tại khoản 93, 94 Mục III Phần A Nghị quyết 60/NQ-CP:

"2. Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi đối tượng được cấp mã thành lập mới hoặc có thay đổi dẫn đến phải hủy bỏ mã ngân hàng, cá nhân được giao quản lý thông tin ngân hàng có văn bản đề nghị cấp mới hoặc hủy bỏ mã ngân hàng nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước (Cục Công nghệ tin học) kèm theo 01 bộ hồ sơ của đối tượng cấp mã, bao gồm:

a) Quyết định của đơn vị chủ quản về việc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi mô hình hoặc giải thể, chấm dứt hoạt động;

b) Quyết định của Ngân hàng Nhà nước về việc thành lập mới; văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước về việc sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, mua lại, chuyển đổi mô hình hoặc giải thể, chấm dứt hoạt động (đối với các tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước);

c) Quyết định tuyên bố phá sản của tòa án trong trường hợp tổ chức bị tuyên bố phá sản.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 để thực thi phương án đơn giản hóa nêu tại khoản 95 Mục III Phần A Nghị quyết 60/NQ-CP:

"2. Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi đối tượng được cấp mã có thay đổi thông tin ngân hàng, cá nhân hoặc tổ chức được giao quản lý thông tin ngân hàng theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Quy định này, có văn bản đề nghị thay đổi thông tin ngân hàng nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước (Cục Công nghệ tin học) hoặc gửi thông qua ứng dụng Quản lý mã ngân hàng tại trang thông tin mã ngân hàng trong Website của Ngân hàng Nhà nước.".

Điều 8. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2011.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Chủ tịch Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

THỐNG ĐỐC

Nguyễn Văn Bình

Phụ lục số 01.ĐGH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng.....năm....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ MẪU SÉC TRẮNG

Kính gửi: Vụ Thanh toán - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Căn cứ theo Luật các công cụ chuyển nhượng số 49/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.

- Căn cứ theo Quyết định số 30/2006/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cung ứng và sử dụng séc.

- Căn cứ vào Giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tín dụng/ Giấy phép hoạt động ngân hàng số….. ngày….. tháng….. năm …..

- Tên tổ chức cung ứng séc:……..

- Địa chỉ trụ sở chính: ……...

- Điện thoại: …… Fax: ……...

- (Tên tổ chức cung ứng séc) xin đăng ký mẫu séc trắng gồm các yếu tố theo quy định tại Điều 58 Luật Các công cụ chuyển nhượng; cụ thể kích thước, màu sắc tờ séc được thiết kế như sau:

- Kích thước: ……

- Màu sắc: ……..

Sau khi mẫu séc trắng được chấp thuận, chúng tôi xin cam kết sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về cung ứng và sử dụng séc./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu …

Đính kèm:
- Mẫu séc trắng.

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 02.ĐGH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày …… tháng …… năm ……

GIẤY ĐĂNG KÝ THẺ NGÂN HÀNG

Kính gửi: Vụ Thanh toán - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tên đơn vị đăng ký phát hành thẻ:
- Bằng tiếng Việt: ……
- Bằng tiếng nước ngoài: ……..
- Tên viết tắt: …….

Địa chỉ trụ sở chính: …….
Điện thoại: …… Fax: ……

Thực hiện theo Điểm c, Khoản 2, Điều 9 Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chúng tôi xin đăng ký các loại thẻ phát hành, như sau:

1. Các thông tin liên quan về thẻ phát hành:

STT	Loại thẻ		Chức năng của thẻ (các dịch vụ cung ứng cho chủ thẻ)	Tên nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ được TCPHT thuê hoặc hợp tác để thực hiện hoạt động thanh toán thẻ (nếu có)
	Phân theo phạm vi (thẻ nội địa, thẻ quốc tế)	Phân theo nguồn tài chính (thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ trả trước)		
1				
2				
…				

2. Hình ảnh mặt trước và mặt sau của thẻ (đề nghị quét-scan mẫu thẻ như ví dụ dưới đây)

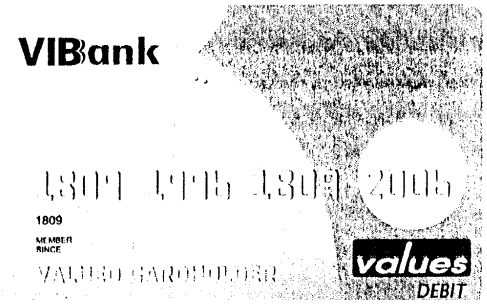

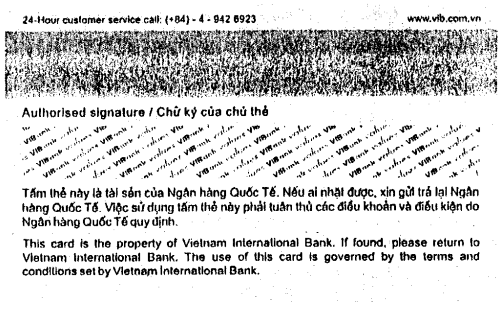

TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 03a.ĐGH

NGÂN HÀNG .....
(Tên Tổ chức đề nghị mở tài khoản**)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày …… tháng ……năm ……

GIẤY ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN THANH TOÁN

(Loại tài khoản……)

Kính gửi: .....

Tên tổ chức mở tài khoản: .....

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: .....

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: .....

+ Tên dùng để giao dịch: .....

Họ và tên Chủ tài khoản: .....

Số chứng minh nhân dân (Chứng minh thư ngoại giao, Hộ chiếu): .....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:…….

Địa chỉ giao dịch của đơn vị:…….....Số điện thoại giao dịch của đơn vị:..

Đề nghị …… mở cho chúng tôi tài khoản: .....

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng sự thật của Hồ sơ đính kèm và chấp hành đúng các quy định về việc mở và sử dụng tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước.

Ngày…. tháng … năm…….

CHỦ TÀI KHOẢN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu đơn vị)

Hồ sơ đính kèm:
1) Bản đăng ký mẫu dấu và chữ ký
2) Quyết định số……
3) ……

PHẦN NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC XÉT DUYỆT

Sau khi kiểm soát và xác định Hồ sơ mở tài khoản của …… là hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ……. mở tài khoản thanh toán số:…… cho.....

Ngày bắt đầu hoạt động: ……

TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH NHNN (hoặc)
GIÁM ĐỐC NHNN CHI NHÁNH…
(ký, ghi rõ họ tên,đóng dấu đơn vị)

Phụ lục số 03b.ĐGH

BẢN ĐĂNG KÝ MẪU DẤU, MẪU CHỮ KÝ

(Đính kèm Giấy đề nghị mở tài khoản ngày …… của Ngân hàng ……)

Số hiệu tài khoản:

Tài khoản số: .....

Tên tài khoản: .....

Tên đơn vị: .....

Địa chỉ giao dịch: .....

Điện thoại giao dịch: .....

Tên Chủ tài khoản: .....

Số chứng minh nhân dân (Chứng minh thư ngoại giao, Hộ chiếu): .....

Cấp ngày.....Nơi cấp.....

Quyết định bổ nhiệm Chủ tài khoản số:.....Ngày.....

Nơi mở tài khoản: .....

- Mẫu dấu và Chữ ký tại Bảng mẫu chữ ký ở mặt sau tờ giấy này bắt buộc phải có trên các giấy tờ giao dịch với NHNN có liên quan đến các tài khoản đã ghi trên đây.

- Séc, các lệnh rút tiền mặt hay ghi nợ các tài khoản nói trên chỉ có giá trị khi có đầy đủ hai chữ ký: Một chữ ký thứ nhất và Một chữ ký thứ hai.

- Người ký ở mẫu chữ ký thứ hai không được ký ở mẫu chữ ký thứ nhất.

- Nộp cho Ngân hàng Nhà nước 04 Bản đăng ký mẫu dấu, mẫu chữ ký của..... (tên Tổ chức mở tài khoản)

..... , ngày….. tháng ….. năm

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC MỞ TÀI KHOẢN XÁC NHẬN	**CHỦ TÀI KHOẢN**
- Đã nhận … bản đăng ký mẫu chữ ký, mẫu dấu của ..... - Bản đăng ký mẫu chữ ký, mẫu dấu này được sử dụng kể từ ngày….. - Khi có bất cứ sự thay đổi nào trong bản đăng ký mẫu dấu, mẫu chữ ký, NH … phải có văn bản gửi NHNN kèm các giấy tờ liên quan theo đúng quy định của NHNN về việc thay đổi thông tin trong Hồ sơ mở tài khoản.	*(ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu đơn vị)*
KẾ TOÁN TRƯỞNG	**GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH NHNN/ GIÁM ĐỐC NHNN CHI NHÁNH...**

BẢNG MẪU CHỮ KÝ VÀ MẪU DẤU CỦA TỔ CHỨC MỞ TÀI KHOẢN

☐ Đăng ký mới ☐ Bổ sung *(Đánh dấu √ vào ô lựa chọn)*

CHỮ KÝ THỨ NHẤT (của Chủ tài khoản và người được ủy quyền)	**CHỦ TÀI KHOẢN** *- Họ tên:……* *- Chức vụ:……*	**CHỮ KÝ MẪU**		
	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN *- Họ tên:……* *- Chức vụ:……*			
	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN *- Họ tên:……* *- Chức vụ:……*			
CHỮ KÝ THỨ HAI (của Kế toán trưởng, hoặc người phụ trách kế toán, thanh toán và người được ủy quyền)	**KẾ TOÁN TRƯỞNG** *- Họ tên:……* *- Chức vụ:……*			
	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN *- Họ tên:……* *- Chức vụ:……*			
	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN *- Họ tên:……* *- Chức vụ:……*			

MẪU DẤU

MẪU DẤU THỨ NHẤT	**MẪU DẤU THỨ HAI**	**MẪU DẤU THỨ BA**

…. ngày …tháng…năm……..

CHỦ TÀI KHOẢN

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu đơn vị)

Ghi chú:

- Đóng dấu giáp lai nếu bảng mẫu chữ ký và mẫu dấu nhiều hơn 1 trang.
- Mẫu 03b.ĐGH cũng áp dụng đối với trường hợp đăng ký bổ sung khi có sự thay đổi về nhân sự.

Phụ lục số 04.ĐGH

TÊN ĐƠN VỊ
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ / ĐIỀU CHỈNH DỊCH VỤ HỆ THỐNG TTLNH
Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

A. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

Tên đơn vị: ……. Mã đơn vị[(1)]: ……
Địa chỉ: ……..……..……..
Điện thoại:……. Fax: ……..……..
Tài khoản tiền gửi mở tại NHNN: ……..…….
Đầu mối liên hệ: (tên cán bộ, số điện thoại, địa chỉ email)
……..…

B. PHẦN ĐỀ NGHỊ

Sau khi nghiên cứu và đồng ý với các quy định trong Quy trình kỹ thuật nghiệp vụ, Quy trình vận hành và các Quy định liên quan khác của Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTLNH), đề nghị Ngân hàng Nhà nước cung cấp / điều chỉnh các dịch vụ cho (tên đơn vị) ……. ……..… như sau:

*(Đánh dấu √ vào ô **Đăng ký tham gia** hoặc **Điều chỉnh**)*

☐ Đăng ký tham gia ☐ Điều chỉnh

1. Giới thiệu các cán bộ có thẩm quyền thực hiện ký duyệt lệnh thanh toán và truyền thông trên hệ thống TTLNH *(Gửi kèm văn bản đề nghị cấp chứng thư số và giấy đề nghị cấp chứng thư số [(2)])*:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký 1	Chữ ký 2
1				
2				
3				

2. Đăng ký các dịch vụ thanh toán

Loại dịch vụ thanh toán	Đăng ký	Không đăng ký
Giá trị cao	□	□
Giá trị thấp [(3)]	□	□
Chuyển Nợ [(3)]	□	□

3. Kết nối mạng

3.1. Trạng thái kết nối

☐ Sử dụng hạ tầng hiện có ☐ Lắp đặt mới

3.2. Phương thức kết nối

☐ Kết nối bằng dịch vụ mạng đô thị băng thông rộng (MetroNet)

☐ Kết nối bằng dịch vụ kênh thuê riêng (Leased – Line)

☐ Kết nối bằng dịch vụ mạng riêng ảo (MegaWan)

☐ Kết nối bằng phương thức quay số (Dial-up)

☐ Khác (Ghi cụ thể): ……..

Chú thích:

- (1) Theo Quyết định 23/2007/QĐ-NHNN ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Thống đốc NHNN.

- (2) Mẫu số 1, Quyết định số 04/2008/QĐ-NHNN ngày 21 tháng 02 năm 2008 của Thống đốc NHNN.

- (3) Kèm theo các điều kiện tại Điều 45 Thông tư này.

Thủ trưởng đơn vị
(*Ký, đóng dấu*)